TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 480/2025/DS-ST
Ngày: 10/6/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thị Vân Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Phan Thị Dòn;**

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên .

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thuý –** Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*: Bà Phan Mỹ Dung** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 901/2024/DSST ngày 04/11/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-DS ngày 14/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 346/2025/QĐST-DS ngày 14/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam);

Địa chỉ: phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Công ty Luật TNHH MTV Trọn Niềm Tin; địa chỉ: phòng số 401, tầng 4, Tòa nhà số 793/49/1 đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 199/2023/GUQ-MAFC ngày 23/5/2023 của Công ty T (Việt Nam))

Người đại diện hợp pháp của Công Luật TNHH MTV Trọn Niềm Tin: ông Nguyễn Phạm Thành Nh, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 11/11/2024 của Công ty Luật N)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

(Bà Trần Thị T vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do; ông Nguyễn Phạm Thành Nh có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án - Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Phạm Thành Nh trình bày*:**

Ngày 21/07/2022, Công ty tài chính T (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty Tài chính Mirae Asset) ký Hợp đồng tín dụng số: 3407040 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho Ông/Bà Trần Thị T với khoản vay trị giá 34.005.400 đồng. Sau khi ký kết, Công ty Tài chính Mirae Asset đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho Ông/Bà Trần Thị T. Theo Hợp đồng tín dụng, Ông/Bà Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền 1.677.915 đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 15/08/2022 đến ngày 15/07/2025.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay Ông/bà Trần Thị T chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 09 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 16.845.320 đồng. Ngày 20/11/2023 đến nay Ông/bà Trần Thị T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu Ông/bà Trần Thị T thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho Ông/bà Trần Thị T biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, Ông/bà Trần Thị T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty.

Do đã gởi thông báo nhắc nợ nhưng Ông/bà Trần Thị T vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa Án giải quyết tuyên buộc Ông/bà Trần Thị T thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 10/06/2025 là: 58.921.194 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 27.976.787 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 14.197.699 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 14.321.532 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 1.868.493 đồng.

Ông Nguyễn Phạm Thành Nh có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn là bà Trần Thị T vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập đến toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 219, Điều 227, Điều 228,

Điều 244 BLTTDS năm 2015; Áp dụng Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Áp dụng Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Áp dụng nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T (Việt Nam) đối với bà Trần Thị T

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Trần Thị T, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn bà Trần Thị T vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

[4] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập vào năm 2022 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) yêu cầu bị đơn bà Trần Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 10/6/2025 số tiền 58.921.194 đồng (Năm mươi tám triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn một trăm chín mươi bốn đồng). Bà Trần Thị T tiếp tục chịu tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 10/6/2025 cho đến khi bà Trần Thị T thanh toán hết nợ.

[7] Phía bị đơn bà Trần Thị T mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng các đương sự này vẫn vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, phía bị đơn không có bất kỳ phản hồi nào về chứng cứ, lời trình bày, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những*

tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

Qua xem xét và đánh giá chứng cứ, Hội đồng xét xử xét thấy

[8] Ngày 21/07/2022, Công ty tài chính T (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty Tài chính Mirae Asset) ký Hợp đồng tín dụng số: 3407040 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Trần Thị T với khoản vay trị giá 34.005.400 đồng. Sau khi ký kết, Công ty Tài chính Mirae Asset đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Trần Thị T. Theo Hợp đồng tín dụng, bà Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền 1.677.915 đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 15/08/2022 đến ngày 15/07/2025.

Bà Trần Thị T đã nhận khoản vay trên, tuy nhiên từ ngày 20/11/2023 bàTrần Thị T đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty Tài chính Mirae Asset đã giải ngân

[10] Trong quá trình hoà giải và tại phiên toà ngày hôm nay bà Trần Thị T vẫn không đến toà cũng như không có bất kỳ văn bản nào trình bày ý kiến.

[11] Căn cứ vào Bảng kế hoạch trả nợ, lịch sử thanh toán và lời khai của nguyên đơn, có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi đối với Công ty Tài chính Mirae Asset tại Hợp đồng tín dụng số: 3407040 ngày 21/7/2022

Công ty Tài chính Mirae Asset đã thực hiện thu hồi nợ trước hạn theo Thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn, tuy nhiên hết thời hạn yêu cầu thanh toán nhưng bà Trần Thị T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tài chính Mirae Asset.

[12] Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty T (Việt Nam) là tổ chức tín dụng, vì vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".* Do đó, từ những căn cứ đã viện dẫn thì Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) đối với bị đơn bà Trần Thị T, cụ thể như sau:

Buộc bà Trần Thị T hoàn trả cho Công ty Tài chính Mirae Asset tạm tính đến ngày 10/06/2025 là: 58.921.194 đồng (Năm mươi tám triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn một trăm chín mươi bốn đồng)**.** Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 27.976.787 đồng.

- Số tiền lãi trong hạn: 14.197.699 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn: 14.321.532 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả: 1.868.493 đồng.

[15] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho vay số: Hợp đồng tín dụng số: 3407040 ngày 21/7/2022.

[16] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật". Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Trần Thị T tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[17]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.946.060 đồng (Hai triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi đồng);

- Nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 973.089 đồng (Chín trăm bảy mươi ba nghìn không trăm tám mươi chín đồng) theo biên lai thu số: 0051124 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng khoản 1 Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) đối với bị đơn bà Trần Thị T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Trần Thị T có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mirae Asset (Việt Nam) số tiền tính đến ngày 10/06/2025 là: 58.921.194 đồng (Năm mươi tám triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn một trăm chín mươi bốn đồng)**.** Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 27.976.787 đồng.

- Số tiền lãi trong hạn: 14.197.699 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn: 14.321.532 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả: 1.868.493 đồng

Kể từ ngày 10/6/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3407040 ngày 21/7/2022.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: 3407040 ngày 21/7/2022

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.946.060 đồng (Hai triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi đồng)

- Nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 973.089 đồng (Chín trăm bảy mươi ba nghìn không trăm tám mươi chín đồng) theo biên lai thu số: 0051124 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.


2 000014 686205